

Số: **1367**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **03** tháng **4** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 88/TTr-SNN ngày 13/3/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 23 thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó 21 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; Bãi bỏ 36 thủ tục hành chính, trong đó 34 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. *(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: L.T. Lực, các phòng: TKBT, KSTTHC, TH-CB;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>Quản lý</sub> *W*

9625-17



**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Đức Chung**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1367/QĐ-UBND** ngày **03** tháng **4** năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	500.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính; - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	200.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

		<p>so, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>		<p>chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p>		<p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính;</p> <p>- Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p>	Không	<p>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;</p> <p>- Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
4	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua</p>	Không quy định	<p>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.</p> <p>- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p>

	lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Nội Địa chỉ: Tô 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.		- Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT, ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
5	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.	Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Không	- Thông tư số 13/2019/TT-BNN PTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
6	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc	Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không	- Thông tư số 15/2019/TT-BNN PTNT ngày 30/10/2019. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ

	dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.		Nông nghiệp và PTNT.
7	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	50.000 đồng/CCHN	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Thủy sản Hà Nội; - Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội.
8	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua	50.000 đồng/CCHN	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi,

	đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)		Đông, Hà Nội 2. Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.		bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Thủy sản Hà Nội; - Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội.
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Cơ sở buôn bán: 230.000/lần.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Thủy

						<p>sản Hà Nội;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội.</li> </ul>
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	<p>1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (cho động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Chi cục Thủy sản Hà Nội (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Thủy sản Hà Nội;</li> <li>- Quyết định số 5682/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Thành phố về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội.</li> </ul>
11	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội; Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	900.000 đồng/giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>
12	Cấp Giấy chứng nhận	20 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi	Lựa chọn một	Lệ phí: 0	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN

	cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn		và Thú y Hà Nội; Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	đồng; Phí: 300.000 đồng	PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
14	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	15 ngày làm việc	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Chi cục Thủy sản (thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn	- 07 ngày làm việc với trường hợp đã	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội;	Lựa chọn một trong các cách	Lệ phí: 0 đồng;	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN



	dịch bệnh động vật trên cạn	được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng; - 17 ngày làm việc với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của giấy chứng nhận.	Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Phí: 300.000 đồng	PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
16	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng; - 17 ngày làm việc với trường hợp còn lại	Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
17	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua	Không	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY

			2. Chi cục Thủy sản (Thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.		ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
18	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội; Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
19	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh	13 ngày làm việc	1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (động vật trên cạn); Địa chỉ: Số 114, đường Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội 2. Chi cục Thủy sản	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	Lệ phí: 0 đồng; Phí: 300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNN PTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;

	hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận		(Thủy sản); Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.		- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
21	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy	Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Thu theo thông tư số 285/2016/TT-BTC; Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc Hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNN PTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

		<p>chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc.</p>				
<b>B</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>					
1	<p>Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)</p>	<p>Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Một của UBND cấp huyện</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 15/2019/TT-BNN PTNT ngày 30/10/2019.</li> <li>- Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>

C DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến.	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		
1	Số 09 mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND Thành phố
2	Số 10 mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình	Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND Thành phố
3	Số 28, mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

4	Số 49, mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký Kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống tại địa phương tiếp nhận.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
5	Số 50 mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản (gọi chung là thuốc thú y thủy sản).	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
6	Số 01 mục I phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND Thành phố
7	Số 03 mục I phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định dự án (nhóm B, C)	Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND Thành phố
8	Số 08 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
9	Số 09 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
10	Số 10 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
11	Số 11 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
12	Số 12 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và

	15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố		PTNT.
13	Số 07 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT, ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
14	Số 67 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
15	Số 69 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư.	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
16	Số 70 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư.	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
17	Số 36 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
18	Số 37 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y .	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
19	Số 38 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
20	Số 76 mục A phần I phụ lục ban hành kèm	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày

	theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
21	Số 77 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn và thủy sản).	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
22	Số 78 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
23	Số 79 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
24	Số 80 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
25	Số 47 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (cấp lần đầu)	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
26	Số 48 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
27	Số 81 mục A phần I phụ lục ban hành kèm	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày



	theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	bệnh động vật trên cạn (cấp lần đầu)	27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
28	Số 82 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
29	Số 83 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
30	Số 84 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
31	Số 85 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
32	Số 86 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
33	Số 19 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT, ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
34	Số 20 mục A phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT, ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và

	19/7/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố		PTNT.
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>		
35	Số 04 mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
36	Số 05 mục B phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

PHỐ H